TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 29-11 - 2019
"V/v: ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Đông
2. Bà Chu Tuyết Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2019. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùn Lục M, sinh năm 1998.
Bị đơn: Anh Vòong Dì T, sinh năm 1995.
Đều có địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Q
Đều Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phùn Lục M trình bày: Chị và anh Vòong Dì T đăng ký kết hôn với nhau năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, Q. Cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện của đôi bên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên đi uống rượu về nhà đánh đập chị, không lo cho kinh tế gia đình, bản thân chị phải tự làm để nuôi con, vợ chồng từ khi xảy ra xô sát, anh T đã bỏ nhà đi từ tháng 2 năm 2019 đến nay, chị đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú nhưng anh T vẫn không có liên lạc gì với chị. Nay chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T

Về con chung: Chị và anh T sinh được 01 con chung là Vòong Kim T, sinh ngày 25/4/2016. Chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm các giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự, quyết định giải quyết việc dân sự về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú .

Ngày 30/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với anh Vòong Dì T, quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh T, nhưng anh T vẫn không có mặt.

Tại biên bản xác minh lập ngày 30/10/2019 thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng chị M và anh T không được hòa thuận, nguyên nhân là do cả hai vợ chồng nghi ngờ nhau không chung thủy, hiện tại anh T không có mặt tại địa phương.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.Về quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị M được ly hôn anh T. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Mtrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phún Lúc M và anh Vòong Dì T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị M có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con chung thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có đơn xin xét xử vắng mặt, không có người đại diện hợp pháp, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về tình cảm: Cuộc hôn nhân của chị M và anh T là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập vợ, đồng thời giữa hai vợ chồng có sự nghi ngờ nhau ngoại tình, không chung thủy, khi mâu thuẫn xảy ra anh T đã bỏ nhà đi không còn liên lạc quan tâm đến vợ con nữa, hôn nhân của chị M và anh T trên thực tế không còn tồn tại, không còn sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau,

mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Múi về việc ly hôn.

[3.2] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là Vòong Kim T, sinh ngày 25/4/2016, hiện tại anh T đã bỏ đi khỏi địa phương nên việc giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, nên chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Phùn Lục M

[4] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có

[5] Về án phí: Chị M là đối tượng dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82: Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùn Lục M về việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung

Xử: Cho chị Phùn Lục M được ly hôn anh Vòong Dì T.

Giao con chung là Vòong Kim T, sinh ngày 25/4/2016 cho chị Phùn Lục M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án nơi cư trú

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND huyện ĐH;*
- *Chi cục THA Dân sự huyện ĐH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thu Nga